

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 33

Phẩm 10: THIÊN ĐỊNH BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 3)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát được thần thông không thoái chuyển, hoặc dùng ý tưởng, hoặc dùng sự nghiệp, đều là việc làm thần thông du hý, dù ở nơi nào cũng được an trụ, hiện các việc làm, các việc làm ấy đều là thần thông trí lực tối thắng nhất thế gian. Đối với các việc làm tuy đầy đủ các tướng khéo léo lựa chọn, nhưng lại hiện chứng pháp đệ nhất thế gian và xuất thế gian. Thần thông của Bồ-tát thị hiện tướng vô tận, cũng như hư không bao trùm khắp tất cả. Thần thông của Bồ-tát hiện tất cả tướng sắc vô sắc lại có thể tùy thuận nhập vào tất cả tiếng, nhưng lại bình đẳng đối với tiếng trước. Thần thông Bồ-tát quán sát tâm hạnh của tất cả hữu tình, đối với thể tánh của hữu tình ấy tùy duyên hiển hiện, đối với các kiếp tùy theo sự suy nghĩ ấy, tiền tế hậu tế không gián đoạn tất cả chỉ hiện thần cảnh biến hóa, quyết định hiện tiền không có hành tướng riêng khác. Thần thông Bồ-tát đạt trí lậu tận quán thời phần rồi nhưng không siêu việt thù thắng hơn các pháp lựa chọn thế gian, tất cả Thanh văn, Duyên giác khó có thể đo lường. Thần thông Bồ-tát nghĩa ấy sâu xa phá tan bọn ma, chế phục ngoại đạo, đối với Bồ-đề tràng có khả năng tổng trì tất cả pháp Phật, ý chí cầu chánh giác, tùy theo từng chủng loại chuyển bánh xe chánh pháp. Khéo léo điều phục tất cả hữu tình, đến vị quán đảnh được pháp tự tại.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thần thông không thoái chuyển, sự nghiệp làm ra đều không ngã mạn. Tâm ấy thanh tịnh khéo léo điều phục chân chánh, sáng suốt tự tại, lia các nhiệm vụ và tùy phiền não, thành tựu tất cả thiện nghiệp vi diệu tịch tĩnh; đối với thiên định giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề, khởi suy nghĩ chân chánh không bị trói buộc, bởi dòng sinh tử. Vì sao? Vì đã giải thoát mọi sinh nghiệp phiền não trói buộc điên đảo chấp trước. Thế nên không bị sinh tử trói buộc mà lại không phá hoại Đại thừa chứng thành tất cả pháp Phật, nhưng pháp Phật ấy tìm cầu khắp mười phương thật không thể được. Lại tất cả pháp đều thuận với pháp Phật. Thế nên pháp Phật tức là tất cả pháp, nếu tìm cầu tất cả pháp như thật thì cũng không thể được. Đối với toán số và không phải toán số, bình đẳng siêu việt không có một phần nhỏ nào. Đây gọi là không có pháp cũng không phải không pháp. Nếu có thể biết rõ pháp và phi pháp thì không chấp trước vào pháp này, lại cũng không chấp trước vào nghĩa của pháp này. Nếu chấp trước vào nghĩa thì không phải là cái lợi đại nghĩa. Nếu lại đối với nghĩa không phải nghĩa đều không chỗ trụ. Giá như thấy được nghĩa ấy nhưng trí lại vô ngại; nếu trí vô ngại tức là không biến kế. Nếu không biến kế thì không có đối tượng. Nếu không có đối tượng thì không chỗ trụ. Nếu không chỗ trụ thì không gián đoạn. Nếu không gián đoạn thì không hư tác. Nếu không hư tác thì không mê loạn. Nếu không mê loạn thì không có ngã, ngã sở. Nếu không có ngã, ngã sở thì không tranh luận. Nếu không tranh luận thì là pháp Sa-môn. Nếu không tranh luận thì là pháp Sa-môn, tức là dụ hư không ấy bằng phẳng như lòng bàn tay. Nếu dụ hư không ấy bằng phẳng như lòng bàn tay thì không đọa

vào Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Nếu không đọa vào tất cả chỗ thì không có hình sắc và không hiển sắc, cũng không phần vị. Nếu không hình sắc không hiển sắc và không phần vị thì tùy thuận giác ngộ như vậy. Nếu có thể tùy thuận như vậy thì tùy chỗ giác ngộ như vậy.

Sao gọi là tùy thuận giác ngộ và tùy chỗ giác ngộ? Nghĩa là, nếu biết rõ pháp cực vi ấy đều không thể được thì đó là tùy thuận giác ngộ và chỗ giác ngộ. Phải nên hiểu rõ điều đó một cách bình đẳng, thì có khả năng thành tựu pháp hy hữu của Đại Bồ-tát.

Sao gọi là pháp hy hữu của Đại Bồ-tát? Nghĩa là, đối với Từ không ngã, Bi không chúng sinh, Hỷ không thọ giả, Xả không Bồ-đặc-già-la. Bồ thí không bỉ hối cùng với tâm trì giới sinh tâm tịch tĩnh; nhẫn nhục phát sinh tâm vô tận; tinh tấn phát sinh tâm tối thượng; thiền định lìa tâm tán loạn; tuệ thù thắng không có hý luận; niệm xứ không niệm xứ tâm tác ý; chánh đoạn tùy tâm sinh diệt; thần túc lìa tâm hy hý. Đối với tín, tấn, niệm, định, tuệ khởi tâm vô ngại tự nhiên hiểu rõ bình đẳng. Năm căn, năm lực như vậy khởi tâm khuất phục không tổn hoại. Đối với bảy Giác chi khởi tâm phân biệt Bồ-đề. Đối với tám Thánh đạo khởi tâm quán sát chánh giải. Đối với Xa-ma-tha khởi tâm bình đẳng. Đối với Tỳ-bát-xá-na phát khởi tâm hy hữu, biết hết quán sát Thánh đế, thành thực hữu tình, phát khởi bản tâm thanh tịnh. Đối với pháp giới nhiếp thọ chánh pháp, tâm không tạp loạn. Đối với pháp vô sinh khởi tâm bất khả đắc. Đối với địa không thoái chuyển khởi tâm chuyển không chuyển. Đối với tướng được khởi tâm vô tướng, trang nghiêm Bồ-đề đạo tràng, khởi tâm tùy thuận ba cõi, chế phục quần ma, khởi tâm nhiếp thọ hữu tình. Đối với Bồ-đề tự tánh các pháp, khởi tâm tùy thuận giác ngộ. Đối với chuyển pháp luân khởi tâm không sở chuyển. Đối với đại Niết-bàn khởi tâm tùy hiện luân hồi tự tánh bình đẳng.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy là ta đã nói Đại Bồ-tát đối với tùy thuận giác ngộ và chỗ giác ngộ có khả năng thành tựu pháp hy hữu.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là thiền định? Nghĩa là, Bồ-tát đối với thiền định không có đắm trước, có thể viên mãn Tam-ma-địa của Như Lai, lại không ham thích mùi vị thiền duyệt. Các Đại Bồ-tát tuy vui thích thân thể nhưng không đắm trước, đối với thiền định thường thích đại Bi. Vì lý do đó cho nên giữ lại các hoặc nhiễm. Lại đối với thiền định thích Đẳng trì không thoái chuyển. Vì lý do đó cho nên nhằm chán Dục giới. Lại đối với thiền định thích tu thần thông nghiệp. Vì lý do đó cho nên biết rõ tâm hạnh của tất cả hữu tình. Đối với thiền định lại thông đạt thật tế. Vì lý do đó cho nên tâm trí được tự tại. Lại đối với thiền định được trí Đẳng chí. Vì lý do đó cho nên bao trùm tất cả Sắc, Vô sắc giới. Đối với thiền định đạt được vắng lặng tối thượng. Vì lý do đó cho nên đối với Thanh văn, Duyên giác, Tam-ma-bát-đề thường cầu tăng trưởng. Đối với thiền định lại không động loạn. Vì lý do đó cho nên trụ rất ráo tối thượng. Lại đối với thiền định thường thực hành đối trị. Vì lý do đó cho nên không trụ tập khí tương tục. Đối với thiền định được tuệ tối thắng. Vì lý do đó cho nên đệ nhất trong các thế gian. Lại đối với thiền định, trước hết là thông hiểu tâm ý của hữu tình. Vì lý do đó cho nên tối thượng trong các hữu tình. Lại đối với thiền định thường được tự tại vui thích Tam bảo. Vì lý do đó cho nên đạt được công đức vô tận của Như Lai. Lại đối với thiền định được thù thắng tối cao. Vì lý do đó cho nên thường trụ Tam-ma-hy-đà. Lại đối với thiền định được tự tại chuyển. Vì lý do đó cho nên có khả năng viên mãn tất cả sự nghiệp. Lại đối với thiền định đều không lãnh thọ. Vì lý do đó cho nên được đại trí tuệ.

Này Xá-lợi Tử! Đó là thiền định của Đại Bồ-tát.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Thiền định ba-la-mật-đa lấy gì làm chính? Lấy tâm quyết định làm chính, lấy tâm nhất cảnh làm chính, tâm không tán loạn làm chính, tâm an trụ làm chính, tâm Xa-ma-tha làm chính, tâm Tam-ma-địa làm chính; lấy căn đẳng trì làm chính, lực đẳng trì làm chính, chánh đẳng đẳng trì làm chính, định giải thoát làm chính, chín Định thứ đệ làm chính, bất tương vi làm chính, thiện pháp làm chính, nhiếp phục phiền não oán tặc làm chính; viên mãn Tam-ma-địa uẩn làm chính, Bồ-tát Tam-ma-địa làm chính, Phật Tam-ma-địa làm chính.

Này Xá-lợi Tử! Pháp tịch tĩnh như vậy gọi là Đại Bồ-tát thực hành hạnh Thiền định ba-la-mật-đa làm chính.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

*Thiền định giải thoát Ba-la-mật
Thường trong nhiều kiếp hành hạnh này
Ý không đắm trước pháp thế gian
Đó là Tịnh chiếu Tam-ma-địa
Nếu thông đạt các Ba-la-mật
Như cung điện trang nghiêm tối thắng
Hay có khả năng lia dơ bẩn
Đó là Nguyệt quang Tam-ma-địa
Thành tựu vô ưu giới đức quang
Đối với các pháp tự tại chuyển
Pháp này cao dững như Tu-di
Đó là Pháp quang Tam-ma-địa
Đối với pháp bảo địa trang nghiêm
Chánh pháp tổng trì diệu thanh tịnh
Tâm này hay xét tâm người khác
Là trí chánh pháp chuyển tự tại
Định hay bẻ gãy các phiền não
Như cờ châu vông không chướng ngại
Giải thoát tối thắng trong mười lực
Là Tam-ma-địa phá ma lực
Thắng không thể thắng đên Tu-di
Hiệu là Trí quang thanh tịnh nhĩn
Nếu thường chấp tay khen lời hay
Diệu trụ trì địa Tam-ma-địa
Vi hay hiểu rõ không vô tướng
Vô nguyện tịch tĩnh địa cũng vậy
Pháp niệm công đức trí tự tại
Chư Phật Tam-ma-địa vô biên
Rồng Tô-nan-đà sư tử vương
Hoặc đến hoặc đi thường an tĩnh
Nhĩn lực thanh tịnh không lay động
Định tên "xa lìa các thứ tướng"
Kim cang định như kim cang địa
Cao hiển không động bằng Tu-di
Âm thanh thanh tịnh vang tất cả*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tam-ma-địa xa lìa phiền não
Tất cả tướng công đức to lớn
Cũng như hư không không ngăn mé
Tăng trưởng đầy đủ trí tuệ niệm
Biện tài tuyên nói đều vô tận
Quán sát hữu tình khiến làm thiện
Vô biên vô tận không tổn giảm
Từ hay điều nhu, Bi thiện căn
Hỷ nhập cực Hỷ, Xả hai chướng
Giải thoát kiên cố sinh hoan hỷ
Như cờ kim cang thắng liên hoa
Biển Trí trí quang đều không động
Gọi là pháp nghĩa Tam-ma-địa
Giải thoát vô biên biển ánh sáng
Định tuệ Như Lai nguyện trang nghiêm
Chánh giác vô thượng diệu tịch tĩnh
Tên định Bất động pháp điều phục
Ánh sáng nguyện được cõi trang nghiêm
Khiến ý hữu tình đều hoan hỷ
Luôn luôn tùy thuận đạo chánh giác
Trang nghiêm bảo kế Ba-la-mật
Nhanh chóng như gió không hạn cuộc
Cũng như kho biển chứa các báu
Thí chân cam lồ môn giải thoát
Nở hoa bảy giác Tam-ma-địa
Nghĩa đại thân thông diệu nhiếp thọ
Thông đạt vô biên đều viên mãn
Hiện khắp cảnh giới Phật như vậy
Gọi là Tích thạch sơn vương định
Nếu tu Thiền định ba-la-mật
An trú cảnh giới định Đẳng dẫn
Bồ-tát vô lượng môn công đức
Đó là Tịch tĩnh Tam-ma-địa
Đối với Đẳng dẫn tùy tác ý
Nói ra điều gì đều phép tắc
Cho đến đi ngồi trong oai nghi
Như vậy luôn luôn không buông lung
Các pháp tịch tĩnh tối thắng này
Không ngã, không nhân, không thọ giả
Cũng không phân biệt phi phân biệt
Chỉ vô dư này lên bờ giác
Nếu tu Thiền định ba-la-mật
Sẽ được biển công đức vô biên
Các chúng Bồ-tát có trí tuệ
Phải nên thương xót các hữu tình.

M